

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 258/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Hồng T, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: 83 ZXV, Khu phố 11, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: 35 Z, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 94 Đường số 999, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Hồng T, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: 83 ZXV, Khu phố 11, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: 35 Z, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 94 Đường số 999, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Hồng T và ông Nguyễn Thanh S thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 2 con chung tên Nguyễn Ái V, sinh ngày 04/01/2000 và Nguyễn Lê Quỳnh H, sinh ngày 29/11/2011.

Các bên thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Lê Quỳnh H cho bà T chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trẻ thành niên; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trẻ Nguyễn Ái V đã đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Thanh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Lê Hồng T.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Hồng T và ông Nguyễn Thanh S tự trình bày không có.

Ngoài ra, bà Lê Hồng T và ông Nguyễn Thanh S không còn yêu cầu gì khác.

- Về án phí ly hôn: Bà Lê Hồng T và ông Nguyễn Thanh S mỗi người phải đóng 75.000 đồng. Bà T tự nguyện đóng thay cho ông Sang, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0011050 ngày 11/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6. Bà Lê Hồng T được nhận lại 150.000 đồng án phí.

2. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, Giấy chứng nhận kết hôn số 999/ĐH ngày 05/11/1997 do Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Hồng T và ông Nguyễn Thanh S không còn hiệu lực pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDQ6;
- CCTHADSQ6;
- UBND Phường 13, Q6
- Lưu hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tú

